

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS - ST

Ngày 27-8-2020

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ton;

2. Bà Bàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: Số 442 đường K, phường N, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tham gia tố tụng: Bà Đặng Thị Quỳnh N; sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 10 đường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A (theo văn bản ủy quyền số: 117/UQ-QUN ngày 09/7/2019 của Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP A – chi nhánh Quảng Ninh); có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H; sinh năm 1979; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, khu H, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2019, Đơn khởi kiện sửa đổi bổ

sung đề ngày 24 tháng 10 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Đặng Thị Quỳnh N trình bày:

Ngày 01 tháng 12 năm 2016 Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) – Phòng giao dịch Cẩm Phả; địa chỉ: số 307 đường P, phường T, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh ký Hợp đồng tín dụng trả góp (dùng cho vay tiêu dùng tín chấp – VND) số: CAP.CN.76.011216 với người vay là chị Vũ Thị Thu H; sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 4, khu H, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Theo các thỏa thuận ghi trong hợp đồng Ngân hàng đã cho chị Vũ Thị Thu H vay 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày chị H được giải ngân khoản tiền vay; lãi suất trong hạn là 21%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngay sau khi ký hợp đồng, chị H đã được giải ngân toàn bộ số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Vũ Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả tiền không đầy đủ, không đúng hạn) theo các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, do đó ngày 18/11/2018, Ngân hàng A đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu chị H phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng A. Tuy nhiên chị H vẫn không thực hiện việc thanh toán theo nội dung Thông báo.

Tính đến ngày 27/8/2020 chị H đã trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là: 117.227.622 đồng (một trăm mười bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: trả nợ gốc 56.136.949 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng); trả tiền lãi trong hạn: 58.290.673 đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng); trả tiền phạt chậm trả: 2.800.0000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Vũ Thị Thu H trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng A tính đến ngày 27/8/2020 (ngày xét xử), tổng số tiền là: 222.969.962 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 133.863.051 đồng (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi một đồng); lãi trong hạn là 12.308.353 đồng (mười hai triệu ba trăm linh tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng); lãi quá hạn là 76.798.558 đồng (bảy mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng A và chị Vũ Thị Thu H đã ký kết kể từ ngày 28/8/2020 cho đến ngày chị H trả hết nợ, thứ tự chị H phải trả nợ là: tiền gốc, tiền lãi quá hạn, tiền lãi trong hạn. Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại: Bản tự khai đề ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt (không đề ngày) của chị Vũ Thị Thu H gửi

đến Tòa án, chị H thể hiện đều thể hiện quan điểm về quá trình ký hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng và các nghĩa vụ của chị H với Ngân hàng A đúng như nội dung trình bày của nguyên đơn đã nêu ở trên. Chị H trình bày do bản thân đau ốm phải thường xuyên đi chữa bệnh ở nhiều nơi, kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đã vi phạm các nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận mà Chị đã ký kết với Ngân hàng A. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị H chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên Chị đề nghị với Ngân hàng được trả toàn bộ số nợ gốc và xin giảm trừ tất cả các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đều đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Vũ Thị Thu H phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Thu H; sinh năm: 1979; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, khu H, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phải trả các khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, việc thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận và thống nhất nội dung: Ngày 01 tháng 12 năm 2016 Ngân hàng thương mại cổ phần A – Phòng giao dịch Cẩm Phả đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp (dùng cho vay tiêu dùng tín chấp – VND) số: CAP.CN.76.011216 cho chị Vũ Thị Thu H vay 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày chị H được giải ngân khoản tiền vay; lãi suất trong hạn là 21%/năm, lãi suất

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngay sau khi ký hợp đồng, chị H đã được nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên khi đến thời hạn thanh toán (gồm trả tiền gốc và lãi) theo định kỳ thỏa thuận ghi trong hợp đồng chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, mặc dù Ngân hàng A đã nhiều lần ra thông báo, đôn đốc chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị H thừa nhận các khoản nợ của mình với Ngân hàng A là đúng và chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 27/8/2020 là 222.969.962 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 133.863.051 đồng (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi một đồng); lãi trong hạn là 12.308.353 đồng (mười hai triệu ba trăm linh tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng); lãi quá hạn là 76.798.558 đồng (bảy mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng A và chị Vũ Thị Thu H đã ký kết kể từ ngày 28/8/2020 cho đến ngày chị H trả hết nợ; thứ tự chị H trả nợ là: tiền gốc, tiền lãi quá hạn, tiền lãi trong hạn. Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay đã cam kết nên Ngân hàng A không đồng ý giảm trừ bất kỳ khoản tiền lãi nào cho chị H. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ngân hàng khởi kiện đối với chị Vũ Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả thu hồi các khoản nợ gốc trước hạn) theo Hợp đồng tín dụng là đúng với thỏa thuận tại Mục 5.1.3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 163, 256, 302, 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về hợp đồng tín dụng: Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nguyên đơn Ngân hàng A không đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng tín dụng số CAP.CN.76.011216 ngày 01/12/2016 đã ký giữa Ngân hàng A – phòng giao dịch Cẩm Phả với chị Vũ Thị Thu H. Nhưng theo nội dung khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả các khoản nợ thu hồi trước hạn) theo Hợp đồng tín dụng này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải chấm dứt Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 424 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.4] Xét ý kiến của bị đơn về việc xin giảm trừ toàn bộ các khoản lãi: Bị đơn chị Vũ Thị Thu H thừa nhận các khoản nợ của mình theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng. Do hoàn cảnh kinh tế hiện tại của chị H rất khó khăn nên chị H đề nghị Ngân hàng miễn giảm toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số CAP.CN.76.011216 ngày 01/12/2016 mà chị H đã ký kết với Ngân hàng A. Tuy nhiên đề nghị miễn giảm toàn bộ các khoản tiền lãi của chị H không được Ngân hàng A đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn, chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 277; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163, 256, 302, 305, 471, 474, 476 và khoản 4 Điều 424 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần A.

1. Chấm dứt hợp đồng tín dụng số CAP.CN.76.011216 ngày 01/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A – Phòng giao dịch Cẩm Phả với chị Vũ Thị Thu H.

2. Về nghĩa vụ trả nợ (tiền):

Buộc chị Vũ Thị Thu H trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 27/8/2020, tổng số tiền là: 222.969.962 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là 133.863.051 đồng (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi một đồng); lãi trong hạn là 12.308.353 đồng (mười hai triệu ba trăm linh tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng); lãi quá hạn là 76.798.558 đồng (bảy mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi tám đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2020), chị Vũ Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: CAP.CN.76.011216 ngày 01/12/2016 cho đến khi chị H thanh toán xong khoản nợ gốc. Thứ tự trả nợ của chị H phải thực hiện là: tiền gốc, tiền lãi quá hạn, tiền lãi trong hạn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí:

Buộc chị Vũ Thị Thu H phải nộp: 11.148.498 đồng (Mười một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải nộp tiền án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.344.407 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm linh bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005059 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2020); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền